

Số /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Dự án thành phần số 2: Hồ Mò Ó
thuộc Dự án Cụm hồ chứa Hồ Khế, Mò Ó, Cha Mai

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023, Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật số 35/2018/QH14; Luật số 57/2024/QH15; Luật Lâm nghiệp số 16/2021/QH14; Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; các Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ Nông nghiệp và PTNT trước đây): Số 3229/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và các Quyết định số 3446/QĐ-BNN-KH ngày

11/10/2024, số 1753/QĐ-BNNMT ngày 30/5/2025 về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; số 5209/QĐ-BNN-XD ngày 30/12/2022 về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần số 1: Hồ Hồ Khê và Hồ Cha Mai; số 859/QĐ-BNNMT ngày 16/4/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh Chủ đầu tư Dự án Cụm hồ chứa Hồ Khê, Mò Ó, Cha Mai;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Nam: Số 53/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh; số 06/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 về Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác để thực hiện dự án Cụm hồ chứa Hồ Khê, Mò Ó, Cha Mai trên địa bàn huyện Tiên Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Nam: Số 1695/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 về phê duyệt quy hoạch thủy lợi tỉnh Quảng Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; số 3989/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý, khai thác bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Tỉnh; số 1322/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của kỳ quy hoạch sử dụng đất huyện Tiên Phước; số 321/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Tiên Phước;

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh Quảng Nam: Số 7126/UBND-KTN ngày 28/10/2022 về việc thống nhất nội dung dự án đầu tư và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; số 8527/UBND-KTN ngày 20/12/2022 ý kiến về đầu tư và giao chủ đầu tư; số 2169/UBND-KTN ngày 20/3/2025 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cụm hồ chứa Hồ Khê, Mò Ó, Cha Mai;

Căn cứ Các quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam: số 425/QĐ-STNMT ngày 30/6/2022 về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; số 739/GP-STNMT, số 740/GP-STNMT ngày 17/10/2022 về việc cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt các hồ thuộc Dự án Cụm hồ chứa Hồ Khê, Mò Ó, Cha Mai.

Xét Tờ trình số 88/TTr-BQL ngày 09/6/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam trình thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần số 2: Hồ Mò Ó thuộc Dự án Cụm hồ chứa Hồ Khê, Mò Ó, Cha Mai, kèm theo hồ sơ thiết kế, thẩm tra;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi tại Báo cáo thẩm định số 905/BC-TL-TĐ ngày 16/6/2025 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần số 2: Hồ Mò Ó thuộc dự án Cụm hồ chứa Hồ Khế, Mò Ó, Cha Mai, nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: dự án thành phần số 02: Hồ Mò Ó thuộc dự án Cụm hồ chứa Hồ Khế, Mò Ó, Cha Mai.

2. Địa điểm xây dựng; vùng tuyến, hướng tuyến công trình

- Địa điểm xây dựng: Huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Hướng tuyến công trình:

+ Vùng tuyến cụm đầu mối: Vùng tuyến I (thượng lưu) trên suối Mò Ó.

+ Tuyến đường ống dẫn nước chính: Xuất phát từ cuối cống lấy nước của hồ, đi men theo tuyến đường dân sinh hiện có đến khu tưới.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; khảo sát, lập thiết kế cơ sở: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi 2 và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình và tần suất thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cấp công trình:

+ Cấp công trình xây dựng chính phục vụ quản lý hoạt động đầu tư xây dựng: Đầu mối hồ Mò Ó: cấp II; hệ thống kênh: cấp III.

+ Cấp công trình xây dựng phục vụ thiết kế xây dựng: Đầu mối hồ Mò Ó: cấp II; hệ thống kênh: cấp IV.

- Tần suất thiết kế: Mức đảm bảo cấp nước tưới $P=85\%$; mức đảm bảo cấp nước sinh hoạt $P=90\%$; tần suất lũ thiết kế $P=1,0\%$; tần suất lũ kiểm tra $P=0,2\%$; tần suất dẫn dòng thi công $P=10\%$.

7. Mục tiêu đầu tư

Xây dựng các hồ Hồ Khế, Mò Ó, Cha Mai nhằm tạo nguồn trữ nước để cấp nước tưới cho khoảng 744 ha đất nông nghiệp, tạo nguồn cấp nước cho sinh hoạt cho khoảng 11.000 người, kết hợp nuôi trồng thủy sản, cải thiện môi trường sinh thái khu vực (theo mục tiêu chung của Dự án); trong đó Hồ Mò cấp nước tưới cho khoảng 340 ha đất nông nghiệp, tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khoảng 2.000 người.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Biện pháp công trình: Xây dựng mới Hồ chứa nước Mò Ó và hệ thống dẫn nước đến khu hưởng lợi.

b) Giải pháp kỹ thuật công trình: *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

- Hồ chứa: Xây dựng mới hồ chứa nước Mò Ó có dung tích toàn bộ $W_{tb}=2,25$ triệu m^3 , dung tích hữu ích $W_{hi}=2,02$ triệu m^3 , dung tích chết $W_c=0,23$ triệu m^3 .

- Các hạng mục đầu mối:

+ Đập chính: Đập đất nhiều khối, dài $L=226,0$ m, chiều cao lớn nhất $H_{max}=29,9$ m; cao trình đỉnh đập $+159,2m$; cao trình đỉnh tường chắn sóng $+159,9m$; bề rộng đỉnh đập $B=6,0m$;

Kết cấu đập: Khối đập thượng lưu có hệ số đầm chặt $K_c \geq 0,97$; khối lõi chống thấm có hệ số thấm $K_t \leq 1 \times 10^{-5} cm/s$, hệ số đầm chặt $K_c \geq 0,97$; khối đập hạ lưu có hệ số đầm chặt $K_c \geq 0,97$. Mái thượng lưu $m=2,75$ và $3,00$ bảo vệ mái bằng tấm BTCT. Mái hạ lưu trồng cỏ trong khung chia ô, $m=2, 5$ và $2,75$. Tiêu thoát nước thân đập kiểu ống khói, gôỉ phẳng kết hợp đóng đá tiêu nước; xử lý nền đập bằng chân khay và khoan phụt vữa;

+ Tràn xả lũ: Bố trí ở vai trái đập, hình thức tràn tự do ngưỡng thực dụng kết cấu BTCT, nối tiếp dốc nước, tiêu năng đáy, lưu lượng xả lũ thiết kế $Q_{(p=1,0\%)}=54,89 m^3/s$, lưu lượng xả lũ kiểm tra $Q_{(p=0,2\%)}=67,28 m^3/s$. Chiều rộng ngưỡng tràn $B=16m$, tổng chiều dài tràn $L_{tr}=209,6m$.

+ Cống lấy nước: Bố trí ở vai phải đập đất; cống chảy có áp, lưu lượng thiết kế: $Q_{tk}=0,25 m^3/s$, cao trình ngưỡng $+140,7m$, chiều dài cống $L=124,4 m$; kết cấu BTCT và ống thép $D1000mm$ bọc BTCT, vận hành đóng mở bằng van chặn hạ lưu.

- Hệ thống dẫn nước: Bằng đường ống kín chảy có áp; Đường ống chính có tổng chiều dài khoảng $1,7$ km, đường kính $D=500mm$; hệ thống đường ống cấp 1 tổng chiều dài $4,72$ km, đường kính giảm dần từ $D=450 \div 90mm$; Hệ thống đường ống cấp 2,3 tổng chiều dài khoảng $10,47$ km, đường kính từ $D=450 \div 60mm$; kết cấu vật liệu đường ống bằng HDPE, trên tuyến bố trí đầy đủ các hạng mục: Van lấy nước, van xả khí, van xả cạn, van điều tiết...

- Khu quản lý: Diện tích khuôn viên khoảng $370,0 m^2$, nhà quản lý diện tích xây dựng khoảng $163,7m^2$, hệ thống thông tin liên lạc; trang thiết bị phục vụ quản lý, vận hành đồng bộ.

- Thiết bị cơ khí công lấy nước, gồm: lưới chắn rác, 1 cửa van phẳng ở thượng lưu kích thước BxH = (1,0x1,2)m, nâng hạ bằng máy vít V10, thân công là ống thép dài 108,5m; đường kính D= 1000mm.

- Hệ thống điện: Xây dựng tuyến đường dây hạ thế từ điểm đầu nối về đến đầu mối dài khoảng 1,5km và máy phát điện dự phòng; hệ thống điện điều khiển vận hành cửa lấy nước; hệ thống chiếu sáng (phục vụ thi công, quản lý vận hành).

- Thiết bị quan trắc: Gồm các loại quan trắc mực nước thượng hạ lưu, quan trắc đường bão hòa trong thân đập, quan trắc áp lực thấm lên nền đập, quan trắc lưu lượng thấm hạ lưu, quan trắc chuyển vị ngang, quan trắc lún, quan trắc khí tượng, thủy văn, quan trắc độ mở công, ...theo các quy định, tiêu chuẩn hiện hành.

- Hệ thống điều khiển, giám sát tự động (Scada) phục vụ công tác quản lý vận hành.

- Công trình phục vụ thi công

+ Dẫn dòng thi công: Kênh dẫn dòng; đê quai thượng, hạ lưu.

+ Đường thi công kết hợp quản lý vận hành: Tổng chiều dài 2,13 km trong đó đoạn làm mới 0,31 km, đoạn nâng cấp 1,82km. Đường giao thông nông thôn loại B – theo TCVN 10380:2014, chiều rộng mặt đường $B_m=3,5m$, chiều rộng nền đường $B_n=5,0m$, mặt đường kết cấu bê tông xi măng và các đường thi công nội bộ trong công trường;

c) Tổ chức xây dựng:

- Cát, đá dự kiến lấy tại các mỏ trên địa bàn huyện Tiên Phước, huyện Phú Ninh; vật liệu đất đắp khai thác tại 02 bãi vật liệu trong khu vực lòng hồ và một bãi ở hạ lưu đập (trữ lượng dự kiến khoảng 481.000m³) và tận dụng đất đào móng công, tràn.

- Phương án tổ chức xây dựng: Dẫn dòng qua lòng suối cũ và công lấy nước. Thời gian thi công theo tiến độ dự án.

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được lựa chọn:

- Số bước thiết kế:

+ Thiết kế 03 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công): Đối với các hạng mục thuộc cụm công trình đầu mối và các hạng mục phục vụ thi công tương ứng.

+ Thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công): Các hạng mục còn lại (đường thi công kết hợp quản lý, khu quản lý, hệ thống dẫn nước...).

- Danh mục tiêu chuẩn được lựa chọn: *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án thành phần : 208.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm lẻ tám tỷ đồng).

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	44.926.128.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	122.101.367.000	đồng
- Chi phí thiết bị:	1.680.000.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	2.131.290.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	12.105.155.000	đồng
- Chi phí khác:	6.438.388.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	18.617.672.000	đồng

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

12. Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành năm 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách trung ương do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý.

b) Kế hoạch bố trí vốn: 208 tỷ đồng bố trí trong các giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

15. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Phạm vi giải phóng mặt bằng gồm: lòng hồ, mặt bằng xây dựng công trình đầu mối, hệ thống dẫn nước, các đường thi công, đường quản lý vận hành, các bãi vật liệu và các công trình phụ trợ khác với diện tích đất thu hồi để xây công trình khoảng 41,8ha (Trong đó phạm vi giải phóng mặt bằng lòng hồ theo cao trình mực nước dâng bình thường).

- Các nội dung chính của phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư như sau:

+ Diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 41,8 ha, gồm: Đất rừng 37,7ha (đất rừng sản xuất), đất lúa khoảng 1,4ha; đất màu khoảng 1,6ha, các loại đất khác 1,1ha.

+ Dự kiến số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất: Số hộ dân bị ảnh hưởng khoảng 6 hộ gia đình (di dời);

+ Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 42,4 tỷ đồng (gồm cả chi tổ chức thực hiện, dự phòng và một số chi phí liên quan cần thiết khác).

+ Dự kiến tiến độ và kế hoạch di chuyển, bàn giao mặt bằng cho dự án: bắt đầu từ quý IV năm 2025 và theo tiến độ thi công xây dựng.

+ Các hạng mục công việc phục vụ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và các công việc tư vấn, hạng mục khác có liên quan: bảo vệ phát triển đất lúa, trồng rừng thay thế...

16. Những lưu ý giai đoạn sau:

- Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn theo đúng các quy định hiện hành để nghiên cứu, tính toán, lựa chọn tối ưu giải pháp kỹ thuật cho các hạng mục, đảm bảo an toàn công trình, hiệu quả kinh tế, thuận lợi khi khai thác vận hành.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát kỹ về khối lượng bước thiết kế bản vẽ thi công; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng định mức, đơn giá, giá xây dựng công trình khi lập dự toán. Lưu ý các quy định về việc xác định định mức dự toán mới, điều chỉnh định mức dự toán để áp dụng cho công trình theo quy định tại Điều 21 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ.

- Nghiên cứu kỹ các khuyến nghị tại Báo cáo thẩm tra của đơn vị tư vấn thẩm tra và các chuyên gia để có những chỉnh sửa, bổ sung hợp lý nhằm nâng cao chất lượng hồ sơ thiết kế;

- Đối với đất đắp đập:

+ Cần khảo sát kỹ về trữ lượng, chất lượng, rà soát xác định cụ thể các chỉ tiêu thiết kế, chỉ tiêu cơ lý của đất đắp đập (bao gồm các chỉ tiêu cơ lý đặc biệt) để tiếp tục nghiên cứu giải pháp kỹ thuật và phân vùng vật liệu chi tiết, hợp lý để đảm bảo đập ổn định và an toàn trong quá trình thi công và vận hành.

+ Chủ đầu tư lưu ý trong hợp đồng về đơn giá giữa các khối đất đắp trong trường hợp dung trọng thực tế có sự thay đổi so với thiết kế, ảnh hưởng tới công tác quản lý chi phí xây dựng, quản lý hợp đồng, thanh quyết toán.

- Tổ chức lập các quy trình kỹ thuật quản lý vận hành và bảo trì công trình xây dựng theo quy định tại các Nghị định số 14/2018/NĐ-CP; số 06/2021/NĐ-CP, số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát kỹ về khối lượng tại các bước thiết kế sau thiết kế cơ sở; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng định mức, xác định khối lượng, đơn giá, giá xây dựng công trình khi lập dự toán theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ, các Thông tư số

11/2021/TT-BXD, số 12/2021/TT-BXD, số 13/2021/TT-BXD, số 14/2023/TT-BXD, số 09/2024/TT-BXD, số 08/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; về quản lý chi phí, lựa chọn nhà thầu, hợp đồng và chất lượng xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND tỉnh Quảng Nam: Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan: (i) Phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư Dự án trong quá trình thực hiện công tác Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và quản lý, thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ; (ii) Tổ chức thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và đảm bảo mặt bằng theo tiến độ thi công xây dựng công trình; (iii) tổ chức bảo vệ phạm vi mặt bằng công trình đã được giải phóng mặt bằng đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng, tránh tình trạng tái lấn chiếm; đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý quy hoạch khu tưới, bảo đảm không chồng lấn với các quy hoạch khác; (iv) có quyết định giao đơn vị quản lý, khai thác nhận bàn giao công trình hoàn thành trên địa bàn tỉnh để quản lý, khai thác theo quy định; (v) Đầu tư hoàn thiện hệ thống kênh nội đồng theo phân cấp của pháp luật về thủy lợi, đảm bảo đồng bộ và phát huy hiệu quả của Dự án.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chủ đầu tư (bao gồm cả công tác Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; cập nhật, điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác); chịu trách nhiệm phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Pháp luật, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan về: (i) Tính hiệu quả và bền vững của dự án; việc đảm bảo sử dụng vốn tiết kiệm, thiết thực, đúng quy định; (ii) thông tin báo cáo và nội dung tờ trình đảm bảo tính chính xác, trung thực và phù hợp các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình, chịu trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý kịp thời các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc NN (TW, ĐP);
- Lưu: VT, XD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp